TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1368/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 02 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1087/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị Thảo N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp B, T, Th, L.

Anh Phạm Tấn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 118/10 đường Lê Văn Thọ, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thảo N và anh Phạm Tấn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2016 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh L cấp ngày 03/11/2016 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung là Phạm Trần Hải M, sinh ngày 06/12/2016.

Giao con chung là Phạm Trần Hải M cho chị Ntrực tiếp nuôi dưỡng và Anh Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trẻ Mtròn 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền kể từ tháng 10/2018.

Anh Hđược quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi chị Ncó đơn yêu cầu thi hành án, Anh Hchưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng Anh Hcòn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do Chị Trần Thị Thảo N và anh Phạm Tấn H phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Chị Trần Thị Thảo N và anh Phạm Tấn H đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0029808 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị Trần Thị Thảo N và anh Phạm Tấn H đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- UBND thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Loan